

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HS-ST.

Ngày: 13-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN H,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Trí.

2. Bà Phan Thị Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiểu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/HSST ngày 19/6/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 01/7/2020, đối với bị cáo: **HUỲNH THỊ THANH T** - Giới tính: Nữ; Sinh năm 1992; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố x, phường h, thành phố p, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Huỳnh Đình Q– sinh năm 1945 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị C– sinh năm 1958; Trú tại: Khu phố x, phường h, thành phố p, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có bốn chị em, bị cáo T là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Huyện H, từ ngày 06/5/2020. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Nguyễn Trần Thảo N – sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P- Huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Ngọc Đoàn T- sinh năm 1980 (có mặt);
Địa chỉ: Khu phố x, phường h, thành phố p, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 03/2019, Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1992, ở khu phố x, phường h, thành phố p kết bạn và về sống chung nhà với Nguyễn Trần Thảo N, sinh năm 1991, ở Khu phố P, thị trấn Phú Long, huyện H. Thường ngày T giúp N đi giao hàng và chở con của N là Nguyễn Thế Gia B, sinh ngày 11/9/2014 đi học, nên N đưa chìa khóa xe mô tô, chìa khóa nhà và chìa khóa tủ chén bát cho Huỳnh thi thanh t sử dụng. Trong thời gian ở chung nhà, T phát hiện thấy N và mẹ ruột là Trần Thị Minh N, sinh năm 1969 có cất giấu một số vàng trong một hộp thiếc màu đỏ để ở ngăn tủ để chén bát đặt ở nhà bếp nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số vàng này bán lấy tiền tiêu xài. Sáng ngày 08/12/2019 lợi dụng lúc không có N và bà Nguyệt ở nhà, Nguyễn Thế Gia B thì đang chơi trong phòng ngủ, T lấy chìa khóa tủ chén bát được N đưa trước đó lên lút mở tủ chén bát lấy hộp thiếc màu đỏ, mở ra bên trong thì thấy một hộp lớn và một hộp nhỏ. T lấy hộp lớn, mở ra thấy bên trong có 09 chiếc nhẫn 5,5 chỉ bằng vàng; 01 vòng cổ 2 chỉ bằng vàng; 01 lắc tay hoa mai 2 chỉ bằng vàng; 01 dây chuyền hoa mai 01 chỉ bằng vàng và 01 đôi bông tai hoa mai 01 chỉ bằng vàng, tổng cộng là 11,5 chỉ vàng loại vàng 24K. T lấy số vàng trong hộp lớn bỏ vào túi nylon, còn hộp nhỏ thì để lại chỗ cũ. Sau khi lấy số vàng, T điều khiển xe mô tô chở Bảo về nhà của T ở khu phố x, phường h rồi đi đến Tiệm vàng Kim Hoa, ở khu phố 7, phường P, thành phố p bán số vàng trên cho tiệm vàng được số tiền là 46.000.000 đồng (theo lời khai của Huỳnh Thị Thanh T). Sau khi bán vàng xong, T về nhà chở Bảo đến Tiệm vàng K sử dụng số tiền bán vàng có được mua cho B một chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu đỏ, bên trong có chữ TD 610 PP với số tiền 980.000 đồng. Số tiền bán vàng, T trả nợ cho cháu là Trần Thanh Phương, sinh năm 1998, ở khu phố 3, phường h, thành phố p số tiền 2.000.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi chiếm đoạt số vàng trên, Huỳnh Thị Thanh T vẫn tiếp tục sống chung nhà với Nguyễn Trần Thảo N, đến ngày 21/01/2020, N mở tủ lấy vàng ra đeo thì phát hiện mất số vàng trên, nghi ngờ T chiếm đoạt nên N hỏi T thì T không thừa nhận. Ngày 23/01/2020, Nguyễn Trần Thảo N có đơn tố cáo hành vi của Huỳnh Thị Thanh T đến Công an thị trấn P và giao nộp 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá

màu trắng, bên trong có chữ 680MC, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu đỏ, bên trong có chữ TD 610 PP của Huỳnh Thị Thanh T tặng cho N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Huyện H tiếp nhận tin báo về tội phạm từ Công an thị trấn Phú Long. Qua xác minh tin báo, Huỳnh Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên sau đó T đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can, đến ngày 06/5/2020 Huỳnh Thị Thanh T bị bắt theo Quyết định truy nã số 05 ngày 27/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H.

Kết luận định giá tài sản số 17/2020/HĐĐGTT ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H kết luận:

11,5 chỉ vàng, loại vàng 24K. Giá trị tại thời điểm xảy ra là 4.142.000đ/chỉ. Thành tiền: $11,5 \times 4.142.000\text{đ/chỉ} = 47.633.000$ đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 47.633.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý :

- 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng, bên trong có chữ 680MC, 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu đỏ, bên trong có chữ TD 610 PP của Huỳnh Thị Thanh T tặng cho Nguyễn Trần Thảo N, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Trần Thảo N.

- 11,5 chỉ vàng loại vàng 24K, Đặng Kim H, sinh năm 1983, ở khu phố 6, phường P, thành phố p là chủ tiệm vàng K không biết là có mua của Huỳnh Thị Thanh T vào ngày 08/12/2019 hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H không thu giữ được.

Về dân sự:

Nguyễn Trần Thảo N đã nhận số tiền 10.000.000đ của Huỳnh Ngọc Đoan T (là chị ruột của Huỳnh Thị Thanh T bồi thường thiệt hại) và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu đỏ, bên trong có chữ TD 610 PP trị giá 980.000đ, là chiếc nhẫn mà Huỳnh Thị Thanh T tặng cho N sau khi T trộm vàng, tổng cộng là 10.980.000đ. Nguyễn Trần Thảo N tiếp tục yêu cầu Huỳnh Thị Thanh T bồi thường số tiền còn lại là 36.653.000đ.

Tại bản cáo trạng số 53/CT/VKSHTB-HS ngày 17/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Huỳnh Thị Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Phạt Huỳnh Thị Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Khoản 1 Điều 586; Khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc Huỳnh Thị Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Trần Thảo N số tiền 36.653.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Thanh T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định:

Vào sáng ngày 08/12/2019, lợi dụng sơ hở, Huỳnh Thị Thanh T đã lén lút chiếm đoạt số vàng gồm: 09 chiếc nhẫn 5,5 chỉ, 01 vòng cổ 2 chỉ, 01 lắc tay hoa mai 2 chỉ, 01 dây chuyền hoa mai 01 chỉ và 01 đôi bông tai hoa mai 01 chỉ, tổng cộng là 11,5 chỉ vàng loại vàng 24K, trị giá 47.633.000 đồng của Nguyễn Trần Thảo N ở Khu phố P, thị trấn P1, huyện Huyện H.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Thị Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Xuất phát từ bản chất tham lam, ham chơi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 47.633.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật, xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác gây bất bình, tạo ra tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết phải nên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Trần Thảo N: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu trắng, bên trong có chữ 680MC và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu đỏ, bên trong có chữ TD 610 PP của Huỳnh Thị Thanh T tặng cho Nguyễn Trần Thảo N là hoàn toàn phù hợp.

Tại phiên Tòa bị hại Nguyễn Trần Thảo N xác định có nhận số tiền 10.000.000đ của Huỳnh Ngọc Đoan T – là chị ruột của Huỳnh Thị Thanh T bồi thường thiệt hại và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có đính hạt đá màu đỏ, bên trong có chữ TD 610 PP trị giá 980.000đ mà Huỳnh Thị Thanh T tặng cho N sau khi trộm vàng, tổng cộng là 10.980.000đ. Nguyễn Trần Thảo N yêu cầu Huỳnh Thị Thanh T phải tiếp tục bồi

thường số tiền còn lại là 36.653.000đ. Xét yêu cầu của Nguyễn Trần Thảo N là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, nên chấp nhận.

[8] Về những vấn đề khác:

Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.832.650đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Huỳnh Thị Thanh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Khoản 1 Điều 586, Khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc Huỳnh Thị Thanh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Trần Thảo N số tiền là 36.653.000đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng).

“ Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thị Thanh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.832.650đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/7/2020).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Huyện H;
- Cơ quan THAHS huyện Huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết